

Bản án số **201/2020/HNGĐ - ST.**

Ngày: 11/9/2020.

V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chinh Chiến.

2. Bà Nguyễn Thị Tiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 198/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị V - Sinh năm 1984. Địa chỉ: Tiểu khu bản M, thị trấn M, huyện M, tỉnh S, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lương Văn T - Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu bản M, thị trấn M, huyện M, tỉnh S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10 tháng 8 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày.

Chị và anh T kết hôn với nhau từ ngày 11/7/2005 trên cơ sở tự nguyện, đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Cuộc sống hạnh phúc đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T nghiện hút chất ma túy, mặc dù chị đã khuyên bảo nhưng anh T không từ bỏ ma túy, trong cuộc sống anh T không quan tâm gì đến gia đình. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị V có đơn khởi kiện ra Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 cháu là Lường Khánh Ng, sinh ngày 15/02/2006.

Trường hợp ly hôn chị V xin được trực tiếp nuôi cháu Lường Khánh Ngọc và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: Không có. Vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị V xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vắng mặt không có lý do.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Lường Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lường Khánh Ng, sinh ngày 15/02/2006 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Lường Văn T không phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị V do chị V không yêu cầu.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ kiện, chị Hoàng Thị V đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn T cố tình trốn tránh không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Nguyên đơn chị Hoàng Thị V đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án.

Xác minh với đại diện Lãnh đạo tiểu khu bản M thị trấn, huyện M được biết:

Về giấy triệu tập của Tòa án triệu tập anh T 02 lần cụ thể vào các ngày 13/8/2020 và 18/8/2020. Ban lãnh đạo tiểu khu bản Mòn, thị trấn Mộc Châu đã đến tận nhà giao cho anh T nhưng không gặp được anh T, do vậy tiểu khu đã giao lại cho gia đình (Bố mẹ anh T đã nhận) để gia đình giao giấy triệu tập của Tòa án cho anh T.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị V có đơn xin ly hôn với anh T là do anh T nghiện hút chất ma túy.

Làm việc với bố mẹ anh T được bố mẹ anh T cung cấp về giấy triệu tập của Tòa án triệu tập anh T 02 lần cụ thể vào các ngày 13/8/2020 và 18/8/2020. Đại diện tiểu khu bản Mòn, thị trấn Mộc Châu đã đến tận nhà giao cho anh T nhưng không gặp được anh T, do vậy tiểu khu đã giao lại giấy triệu tập của Tòa án cho gia đình để gia đình giao giấy triệu tập của Tòa án cho anh T. Gia đình đã giao cho anh T, còn việc anh T không đến Tòa án giải quyết, gia đình không biết.

Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị V có đơn xin ly hôn với anh T, gia đình anh T cho biết nguyên nhân chính dẫn đến ly hôn là do anh T nghiện hút chất ma túy, hiện nay hai anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2016, sau khi anh T đi tập trung cải tạo trở về.

Về tài sản chung của hai anh chị, gia đình cung cấp sau khi chị V và anh T kết hôn đến nay, chị V và anh T chưa gây dựng được tài sản gì.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T kết hôn với nhau từ ngày 11/7/2005. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, hai anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai lại thăm hỏi nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị V và xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Lương Văn T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống hai anh chị có một con chung là cháu Lường Khánh Ng, sinh ngày 15/02/2006. Trường hợp ly hôn chị V có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Lường Khánh Ng, xét thấy anh T là đối tượng nghiện hút chất ma túy, quá trình chung sống không có trách nhiệm với vợ, con, không có điều kiện nuôi dưỡng giáo dục cháu, nguyện vọng của cháu Lường Khánh Ngọc cũng xin được ở với chị V sau khi chị V và anh T ly hôn, do đó việc giao Lường Khánh Ngọc cho chị V nuôi cháu Lường Khánh Ngọc là phù hợp và đảm bảo về mọi mặt cho cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị V không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con cùng chị sau khi ly hôn nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị V xác định anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung, do đó Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn với anh Lường Văn T.
2. Về con chung: Giao cháu Lường Khánh Ng, sinh ngày 15/02/2006 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000999 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

